TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **86**/2024/DS-ST
Ngày: 04-9-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Nguyễn Trường Thống.

2. Ông Đào Hoàng Khương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: ***Ô****ng Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXST-DS ngày 30/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công Ty TNHH Một thành viên Q (JIVF) -Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Lầu E, tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

* Bị đơn: Ông Trần Hửu L, sinh năm 1999(Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng T trình bày*: Vào ngày 02/08/2023 Công ty có cho ông Trần Hửu L vay tiền mua hàng hóa theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Trần Hửu L có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng; mỗi tháng ông L phải thanh toán cho Công ty số tiền 1.511.829 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 31/8/2023. Từ ngày 28/8/2023 đến 29/11/2023 ông L thanh toán cho công ty được số tiền 4.790.774 đồng (Trong đó, tiền gốc: 2.839.575 đồng; lãi trong hạn 1.915.199 đồng; phí 36.000 đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 29/11/2023 đến khi khởi kiên, ông L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù Công ty đã nhiều lần gọi điện yêu cầu ông L thanh toán.

Tổng dư nợ của ông L tính đến ngày 23/3/2024 là 20.205.454 đồng. Việc ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 930070004400881000 ngày 02 tháng 08 năm 2023 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải trả cho JIVF số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là 25.230.335đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng).

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Hửu L để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của JIVF cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông L không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình vắng mặt không rõ lý do trong quá trình tòa án giải quyết.

* *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu*:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định, tuy nhiên bị đơn vi phạm những

quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông L là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhận định: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, việc cho và vay tiền giữa các bên là tự nguyện. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh việc bị đơn có vay tiền, dư nợ chưa trả, lãi suất theo hợp đồng đã thỏa thuận. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến trình bày. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hửu L trả cho JIVF số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là 25.230.335đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng).

Do đó, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là JIVF số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là 25.230.335đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về thủ tục tố tụng*:

[**1.1**] Bị đơn ông Trần Hửu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của ông L không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

[**1.2**] Nguyên đơn là JIVF xác định yêu cầu ông Trần Hửu L trả số tiền nợ

tổng cộng gốc và lãi là 20.205.454 đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 2.802.255 đồng, lãi quá hạn là 182.774 đồng, phí 60.000 đồng). Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Điều 1 của Nghị quyết số 01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[**2**] *Nội dung tranh chấp*: Năm 2023 Công ty có cho ông Trần Hửu L vay tiền mua tài sản theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền vốn là 20.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Trần Hửu L có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng ông L phải thanh toán cho Công ty số tiền 1.511.829 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 31/8/2023. Từ ngày 28/8/2023 đến 29/11/2023 ông L thanh toán cho công ty được số tiền 4.790.774 đồng (Trong đó, tiền gốc: 2.839.575 đồng; lãi trong hạn 1.915.199 đồng; phí 36.000 đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 29/11/2023 đến khi khởi kiện, ông L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẫn tránh, mặc dù Công ty đã nhiều lần gọi điện yêu cầu ông L thanh toán.

Nay ông Nguyễn Đăng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hửu L phải trả cho JIVF số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là 25.230.335đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng).

[**2.1**] *Xét yêu cầu của nguyên đơn JIVF thấy rằng*: Việc JIVF cho ông L vay tiền có lập hợp đồng, việc cho vay tiền giữa các bên là tự nguyện, thỏa thuận lãi suất cho vay cụ thể. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn liên tục vi phạm hợp đồng là không trả gốc và lãi theo kỳ hạn như đã thỏa thuận, không có thiện chí trả nợ, trong quá trình Tòa án giải quyết thì cố tình vắng mặt không lý do, Tòa án đã tạo điều kiện để ông L tự thỏa thuận cách thức thanh toán nợ theo khả năng của ông nhưng ông cố tình vắng mặt nên không thể hòa giải với JIVF được.

Mặc dù bị đơn vắng mặt trong thời gian tòa án giải quyết vụ án nhưng phía nguyên đơn cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bị đơn có vay tiền, dư nợ chưa trả, lãi suất theo hợp đồng đã thỏa thuận. Do đó, HĐXX có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trần Hửu L trả nợ còn thiếu cho JIVF.

[2.2] Đối với yêu cầu JIVF về việc yêu cầu trả lãi suất trong hạn là 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng khi cho vay các bên đã thỏa thuận lãi suất vay, bên bị đơn cũng thống nhất không có ý kiến gì. Xét thấy việc tự thỏa thuận lãi suất giữa các bên trong hợp đồng vay là phù hợp theo quy định tại Điều 91 (Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng) của Luật các tổ chức tín dụng; quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên trong hợp đồng tín dụng là không vượt quá các quy định của pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi suất khoản nợ vay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JIVF là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Trần Hửu L trả số tiền nợ còn thiếu cho JIVF tổng cộng gốc và lãi là 25.230.335 đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng). .

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền 25.230.335 đồng x 5% = 1.261.516 đồng . Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Hoàn trả cho JIVF số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 505.136 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002154, ngày 05 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trần Hửu L.

Buộc bị đơn Trần Hửu L phải trả cho JIVF số tiền 25.230.335đồng (Trong đó nợ gốc là 17.160.425 đồng, lãi trong hạn 6.046.525 đồng, lãi quá hạn là 1.903.385 đồng, phí 120.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ông Trần Hửu L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Ông Trần Hửu L phải chịu án phí 1.261.516 đồng.

Hoàn trả cho JIVF số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 505.136 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002154, ngày 05 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Mỹ Vinh